TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** TỈNH H	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm:1986; nơi cư trú: Tổ 2, thôn D, xã V, huyện V, tỉnh H;

Bị đơn: Chị Lù Thị H; sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 2, thôn D, xã V, huyện V, tỉnh H;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 07 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:
Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân T và bị đơn Chị Lù Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và Chị Lù Thị H thuận tình ly hôn;

- Việc nuôi con: Anh Nguyễn Xuân T và Chị Lù Thị H thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Xuân T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thủy T1, sinh ngày 03/11/2009 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 20/9/2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị H không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng.

Sau khi ly hôn Chị Lù Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm, nuôi con mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Xuân T và Chị Lù Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ anh Nguyễn Xuân T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H, anh Nguyễn Xuân T được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002655 ngày 18/8/2023. Chị Lù Thị H không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND huyện V;
- UBND xã V, huyện V;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THA dân sự huyện V (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt